

Bạch Thế Tôn! Đối với năm loại mắt, sáu phép thần thông, con chẳng đắc, chẳng thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, thì tại sao có thể nói đây là năm loại mắt, đây là sáu phép thần thông? Bạch Thế Tôn! Cái danh năm loại mắt ấy v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ. Vì sao thế? Vì cái nghĩa của danh năm loại mắt v.v... đã không có sở hữu, nên cái danh năm loại mắt ... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với ngã, hữu tình, cho đến cái biết, cái thấy, con chẳng đắc, chẳng thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, thì tại sao có thể nói đây là ngã, hữu tình, cho đến đây là cái biết, cái thấy? Bạch Thế Tôn! Cái danh ngã ấy v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ. Vì sao thế? Vì cái nghĩa của danh ngã v.v... đã không có sở hữu, nên cái danh ngã ... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với tùy niệm Phật, tùy niệm Pháp, tùy niệm Tăng, tùy niệm giới, tùy niệm xả, tùy niệm thiên, tùy niệm hơi thở, tùy niệm nhàm chán, tùy niệm chết, tùy niệm thân, con chẳng đắc, chẳng thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, thì tại sao có thể nói đây là tùy niệm Phật, cho đến ... đây là tùy niệm thân? Bạch Thế Tôn! Cái danh tùy niệm Phật ấy v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ. Vì sao thế? Vì cái nghĩa của danh tùy niệm Phật v.v... đã không có sở hữu, nên cái danh tùy niệm Phật ... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với tướng vô thường, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng chết, tướng tất cả thế gian chẳng đáng vui, tướng nhàm chán ăn uống, tướng đoạn trừ, tướng xa lìa, tướng tịch diệt, con chẳng đắc, chẳng thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, thì tại sao có thể nói, đây là tướng vô thường, cho đến ... đây là tướng tịch diệt? Bạch Thế Tôn! Cái danh tướng vô thường ấy v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ. Vì sao thế? Vì cái nghĩa của danh tướng vô thường v.v... đã không có sở hữu, nên cái danh tướng vô thường v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với không, vô tướng, vô nguyện, con chẳng đắc, chẳng thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, thì tại sao có thể nói đây là không, cho đến ... đây là vô nguyện? Bạch Thế Tôn! Cái danh không ấy v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ. Vì sao thế? Vì cái nghĩa của danh không v.v... đã không có sở

hữu, nên cái danh không v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, con chẳng đắc, chẳng thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, thì tại sao có thể nói, đây là bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến ... đây là Bát-nhã-ba-la-mật-đa? Bạch Thế Tôn! Cái danh bố thí Ba-la-mật-đa ấy v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ. Vì sao thế? Vì cái nghĩa của danh bố thí Ba-la-mật-đa v.v... đã không có sở hữu, nên cái danh bố thí Ba-la-mật-đa v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, con chẳng đắc, chẳng thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, thì tại sao có thể nói đây là bốn niệm trụ, cho đến ... đây là tám chi thánh đạo? Bạch Thế Tôn! Cái danh bốn niệm trụ ấy v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ. Vì sao thế? Vì cái nghĩa của danh bốn niệm trụ v.v... đã không có sở hữu, nên cái danh bốn niệm trụ v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, con chẳng đắc, chẳng thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, thì tại sao có thể nói đây là mười lực của Phật, cho đến ... đây là trí nhất thiết tướng? Bạch Thế Tôn! Cái danh mười lực của Phật ấy v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ. Vì sao thế? Vì cái nghĩa của danh mười lực của Phật v.v... đã không có sở hữu, nên cái danh mười lực của Phật v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với sự như huyễn, như mộng, như bóng dáng, như tiếng vang, như bóng sáng, như hoa hư không, như bóng nắng, như ảo thành, như trò biến hóa, năm thủ uẩn v.v... con chẳng đắc, chẳng thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, thì tại sao có thể nói đây là như huyễn v.v... năm thủ uẩn v.v...? Bạch Thế Tôn! Cái danh như huyễn v.v... năm thủ uẩn ấy v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ. Vì sao thế? Vì cái nghĩa của danh như huyễn v.v..., năm thủ uẩn v.v... đã không có sở hữu, nên cái danh như huyễn v.v..., năm thủ uẩn v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với tịch tịnh, viễn ly, vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, tuyệt chur hý luận, chơn như, pháp giới, pháp tánh, thật tế, bình đẳng tánh, tánh ly sanh, con chẳng đắc, chẳng thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, thì tại sao có thể nói đây là tịch tịnh, cho đến ... đây là tánh ly sanh? Bạch Thế Tôn! Cái danh tịch tịnh ấy v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ. Vì sao thế? Vì cái nghĩa của danh tịch tịnh v.v... đã không có sở hữu, nên cái danh tịch tịnh v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với các pháp thường hoặc vô thường, lạc hoặc khổ, ngã hoặc vô ngã, tịnh hoặc bất tịnh, không hoặc bất không, vô tướng hoặc hữu tướng, vô nguyên hoặc hữu nguyên, tịch tịnh hoặc bất tịch tịnh, viễn ly hoặc bất viễn ly, tạp nhiễm hoặc thanh tịnh, sanh hoặc diệt, hữu vi hoặc vô vi, hữu lậu hoặc vô lậu, thiện hoặc phi thiện, hữu tội hoặc vô tội, thế gian hoặc xuất thế gian, thuộc sanh tử hoặc pháp thuộc Niết-bàn, con chẳng đắc, chẳng thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, thì tại sao có thể nói đây là pháp thường, cho đến ... đây là pháp thuộc Niết-bàn? Bạch Thế Tôn! Cái danh thường ấy v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ. Vì sao thế? Vì cái nghĩa của danh thường v.v... đã không có sở hữu, nên cái danh thường v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với các pháp quá khứ, vị lai hoặc hiện tại, thiện, bất thiện hoặc vô ký, sự ràng buộc ở cõi Dục, sự ràng buộc ở cõi Sắc hoặc sự ràng buộc ở cõi Vô Sắc, học, vô học hoặc phi học, phi vô học, kiến sở đoạn, tu sở đoạn hoặc phi sở đoạn, tại nội, tại ngoại hoặc tại lưỡng gian, con chẳng đắc, chẳng thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, thì tại sao có thể nói đây là pháp quá khứ cho đến ... đây là tại lưỡng gian? Bạch Thế Tôn! Cái danh quá khứ ấy v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ. Vì sao thế? Vì cái nghĩa của danh quá khứ v.v... đã không có sở hữu, nên cái danh quá khứ v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chur Bồ tát, Thanh-văn Tăng v.v... trong vô số thế giới chur Phật ở mười phương, con chẳng đắc, chẳng thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, thì tại sao có thể nói đây là mười phương thế giới, cho đến ... đây là Thanh-văn Tăng v.v...? Bạch Thế Tôn! Cái danh mười phương thế giới ấy v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ. Vì sao thế? Vì cái nghĩa của danh mười phương thế giới v.v... đã

không có sở hữu, nên cái danh mười phương thế giới v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với các pháp đã nói như trên, con chẳng đắc, chẳng thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, thì tại sao có thể nói đây là đại Bồ-tát, đây là Bát-nhã-ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Đối với đại Bồ-tát, và đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa, con đã chẳng đắc, chẳng thấy, thì tại sao khiến con đem pháp tương ưng Bát-nhã-ba-la-mật-đa dạy bảo, trao truyền cho các đại Bồ-tát. Cho nên, nếu đem pháp ấy mà dạy bảo, trao truyền cho các đại Bồ-tát, thì ắt sẽ có sự hối tiếc.

Bạch Thế Tôn! Các pháp do nhân duyên hòa hợp đặt bày ra giả danh đại Bồ-tát và Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Hai giả danh này, đối với năm uẩn, bất khả thuyết; đối với mười hai xứ, mười tám giới, sáu giới, bốn thánh đế, mười hai duyên khởi, bất khả thuyết; đối với tham, sân si, tất cả triền kiết, tùy miên, kiến thủ, bất thiện căn v.v... bất khả thuyết; đối với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, bất khả thuyết; đối với bốn loại mắt, sáu phép thần thông, bất khả thuyết; đối với ngã, hữu tình, cho đến ... cái biết, cái thấy, bất khả thuyết; đối với mười tùy niệm, mười tướng, bất khả thuyết; đối với không, vô tướng, vô nguyện, sáu phép Ba-la-mật-đa, bất khả thuyết; đối với bốn niệm trụ cho đến ... tám chi thánh đạo, bất khả thuyết; đối với mười lục của Phật, cho đến ... trí nhất thiết tướng, bất khả thuyết; đối với sự như huyễn, cho đến như sự biến hóa, năm thủ uẩn v.v... bất khả thuyết; đối với tịch tịnh, viễn ly, vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, tuyệt chư hý luận, chơn như, pháp giới, pháp tánh, thật tế, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, bất khả thuyết; đối với pháp thường, vô thường, cho đến pháp thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn, bất khả thuyết; đối với pháp quá khứ, vị lai, hiện tại, cho đến ... pháp tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian, bất khả thuyết; đối với Phật, Bồ tát hoặc Thanh-văn Tăng v.v... trong vô số thế giới ở mười phương bất khả thuyết. Vì sao thế? Vì sự tập hợp, phân tán của các pháp như trên đã nói, đều chẳng thể đắc, chẳng thể thấy vậy. Bạch Thế Tôn! Như trên đã nói, cái danh năm uẩn v.v... không cách nào có thể nói được. Như vậy, cái danh đại Bồ-tát, và Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng không cách nào có thể nói được. Như cái danh giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, không cách nào có thể nói được. Như vậy, cái danh đại Bồ-tát, và Bát-nhã-ba-la-mật-đa, cũng không cách nào có thể nói được. Như Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, Độc-giác, Như Lai và cái danh của các pháp ấy, không cách

nào có thể nói được. Như vậy, cái danh đại Bồ-tát, và Bát-nhã-ba-la-mật-đa, cũng không cách nào có thể nói được.

Bạch Thế Tôn! Như tất cả, hoặc hữu danh hoặc vô danh, đều không cách nào có thể nói được. Như vậy, cái danh đại Bồ-tát, và cái danh Đại Bát-nhã-ba-la-mật-đa, cũng không cách nào có thể nói được. Vì sao thế? Vì cái danh các pháp như vậy đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ. Vì sao? Vì cái nghĩa của các danh ấy, đã không có sở hữu, nên các danh ấy đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ.

Bạch Thế Tôn! Vì con y cứ vào nghĩa ấy, nên đối với các pháp chẳng đắc, chẳng thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, thì tại sao có thể nói đây là cái danh đại Bồ-tát, đây là cái danh Bát-nhã-ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Đối với hai cái, hoặc nghĩa, hoặc danh, con đã chẳng đắc, chẳng thấy, thì tại sao khiến con đem pháp tương ưng Bát-nhã-ba-la-mật-đa dạy bảo, trao truyền cho các đại Bồ-tát? Vì vậy, nếu đem pháp này dạy bảo, trao truyền cho các đại Bồ-tát, thì ắt sẽ có sự hối tiếc.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát được nghe tướng trạng như vậy, khi thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa, tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng lo âu, hối hận; tâm ấy chẳng kinh hoàng, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt, nên biết đại Bồ-tát ấy, nhất định đã được an trụ bực bất thối, lấy vô sở trụ làm phương tiện để trụ.

Lúc bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng nên trụ nơi sắc, chẳng nên trụ nơi thọ, tướng, hành, thức. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì Sắc, tánh của sắc là không; thọ, tướng, hành, thức, và tánh của thọ, tướng, hành, thức là không. Bạch Thế Tôn! Sắc ấy chẳng phải là không sắc, không sắc ấy chẳng phải là sắc, sắc chẳng lìa không, không chẳng lìa sắc; sắc tức là không, không tức là sắc; thọ, tướng, hành, thức cũng lại như vậy. Vì vậy, Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi sắc, chẳng nên trụ nơi thọ, tướng, hành, thức.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi nhãn xứ, chẳng nên trụ nơi nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì nhãn xứ, tánh của nhãn xứ là không, cho đến ý xứ, tánh của ý xứ là không. Bạch Thế Tôn! Nhãn xứ ấy chẳng phải là cái không nhãn xứ, cái không nhãn xứ ấy chẳng phải là nhãn xứ; nhãn xứ chẳng lìa không, không chẳng lìa nhãn xứ; nhãn xứ tức là không, không tức là nhãn xứ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng lại như

vậy. Vì vậy, bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nhãn xứ, cho đến chẳng nên trụ ý xứ.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi sắc xứ, chẳng nên trụ nơi thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì Sắc xứ, tánh của sắc xứ là không cho đến pháp xứ, tánh của pháp xứ là không. Bạch Thế Tôn! Sắc xứ ấy, chẳng phải là cái không của sắc xứ, cái không của sắc xứ ấy chẳng phải là sắc xứ; sắc xứ chẳng lìa không, không chẳng lìa sắc xứ; sắc xứ tức là không, không tức là sắc xứ; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng lại như vậy. Vì vậy, bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng nên trụ nơi sắc xứ, cho đến chẳng nên trụ nơi pháp xứ.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Nhãn giới, tánh của nhãn giới là không, cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, tánh của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không. Bạch Thế Tôn! Nhãn giới ấy chẳng phải là cái không của nhãn giới, cái không của nhãn giới ấy, chẳng phải là nhãn giới; nhãn giới chẳng lìa không, không chẳng lìa nhãn giới; nhãn giới tức là không, không tức là nhãn giới; sắc giới, cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cũng lại như vậy. Vì vậy, bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi nhãn giới, cho đến chẳng phải nên trụ nơi các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì nhĩ giới, tánh của nhĩ giới là không, cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, tánh của các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không. Bạch Thế Tôn! Nhĩ giới ấy chẳng phải là cái không của nhĩ giới, cái không của nhĩ giới ấy chẳng phải là nhĩ giới, nhĩ giới chẳng lìa không, không chẳng lìa nhĩ giới; nhĩ giới tức là không, không tức là nhĩ giới; thanh giới, cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cũng lại như vậy. Vì vậy, bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi nhĩ giới, cho đến chẳng nên trụ nơi các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì tỷ giới,

tánh của tử giới là không, cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra, tánh của các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là không. Bạch Thế Tôn! Tử giới ấy chẳng phải là cái không của tử giới; cái không của tử giới ấy chẳng phải là tử giới; tử giới chẳng lia không, không chẳng lia tử giới; tử giới tức là không, không tức là tử giới; hương giới, cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra cũng lại như vậy. Vì vậy, bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi tử giới, cho đến chẳng nên trụ nơi các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì thiết giới, tánh của thiết giới là không, cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, tánh của các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là không. Bạch Thế Tôn! Thiết giới ấy chẳng phải là cái không của thiết giới, cái không của thiết giới ấy chẳng phải là thiết giới; thiết giới chẳng lia không, không chẳng lia thiết giới; thiết giới tức là không, không tức là thiết giới; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, cũng lại như vậy. Vì vậy, bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi thiết giới, cho đến chẳng nên trụ nơi các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì thân giới, tánh của thân giới là không, cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, tánh của các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không. Bạch Thế Tôn! Thân giới ấy chẳng phải là cái không của thân giới, cái không của thân giới ấy chẳng phải là thân giới; thân giới chẳng lia không, không chẳng lia thân giới; thân giới tức là không, không tức là thân giới; xúc giới, cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cũng lại như vậy. Vì vậy, bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi thân giới, cho đến chẳng nên trụ nơi các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì ý giới, tánh của ý giới là không, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, tánh của các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không. Bạch Thế Tôn! Ý giới ấy, chẳng phải là cái không của ý giới, cái không của ý giới ấy

chẳng phải là ý giới; ý giới chẳng lìa không, không chẳng lìa ý giới; ý giới tức là không, không tức là ý giới; pháp giới, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng lại như vậy. Vì vậy, bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi ý giới, cho đến chẳng nên trụ nơi các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi địa giới, chẳng nên trụ nơi thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì địa giới và tánh của địa giới là không; thủy, hỏa, phong, không, thức giới, và tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không. Bạch Thế Tôn! Địa giới ấy, chẳng phải là cái không của địa giới, cái không của địa giới ấy, chẳng phải là địa giới; địa giới chẳng lìa không, không chẳng lìa địa giới; địa giới tức là không, không tức là địa giới; thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng lại như vậy. Vì vậy, bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi địa giới, chẳng nên trụ nơi thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi thánh đế khổ, chẳng nên trụ nơi thánh đế tập, diệt, đạo. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì thánh đế khổ và tánh của thánh đế khổ là không, thánh đế tập, diệt, đạo, và tánh của thánh đế tập, diệt, đạo là không. Bạch Thế Tôn! Thánh đế khổ ấy, chẳng phải là cái không của thánh đế khổ, cái không của thánh đế khổ ấy, chẳng phải là thánh đế khổ; thánh đế khổ chẳng lìa không, không chẳng lìa thánh đế khổ; thánh đế khổ tức là không, không tức là thánh đế khổ; thánh đế tập, diệt, đạo cũng lại như vậy. Vì vậy, bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi thánh đế khổ, cũng chẳng nên trụ nơi thánh đế tập, diệt, đạo.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi vô minh, chẳng nên trụ nơi hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì vô minh và tánh của vô minh là không, cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não và tánh của lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không. Bạch Thế Tôn! Vô minh ấy, chẳng phải là cái không của vô minh, cái không của vô minh ấy, chẳng phải là vô minh; vô minh chẳng lìa không, không chẳng lìa vô minh; vô minh tức là không, không tức là vô minh; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng lại như vậy. Vì vậy, bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi vô minh, cho đến chẳng nên trụ nơi lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi bốn tịnh lự, chẳng nên trụ nơi bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì bốn tịnh lự và tánh của bốn tịnh lự là không, bốn vô lượng, bốn định vô sắc và tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không. Bạch Thế Tôn! Bốn tịnh lự ấy, chẳng phải là cái không của bốn tịnh lự, cái không của bốn tịnh lự ấy, chẳng phải là bốn tịnh lự; bốn tịnh lự chẳng lia không, không chẳng lia bốn tịnh lự; bốn tịnh lự tức là không, không tức là bốn tịnh lự; bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng lại như vậy. Vì vậy, bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi bốn tịnh lự, chẳng nên trụ nơi bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi năm loại mắt, chẳng nên trụ nơi sáu phép thần thông. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì năm loại mắt và tánh của năm loại mắt là không, sáu phép thần thông và tánh của sáu phép thần thông là không. Bạch Thế Tôn! Năm loại mắt ấy, chẳng phải là cái không của năm loại mắt, cái không của năm loại mắt ấy, chẳng phải là năm loại mắt; năm loại mắt chẳng lia không, không chẳng lia năm loại mắt; năm loại mắt tức là không, không tức là năm loại mắt; sáu phép thần thông cũng lại như vậy. Vì vậy, bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi năm loại mắt, chẳng nên trụ nơi sáu phép thần thông.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì bố thí Ba-la-mật-đa và tánh của bố thí Ba-la-mật-đa là không, cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa và tánh của Bát-nhã-ba-la-mật-đa là không. Bạch Thế Tôn! Bố thí Ba-la-mật-đa ấy, chẳng phải là cái không của bố thí Ba-la-mật-đa, cái không của bố thí Ba-la-mật-đa ấy, chẳng phải là bố thí Ba-la-mật-đa; bố thí Ba-la-mật-đa chẳng lia không, không chẳng lia bố thí Ba-la-mật-đa; bố thí Ba-la-mật-đa tức là không, không tức là bố thí Ba-la-mật-đa; tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng lại như vậy. Vì vậy, bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến chẳng nên trụ nơi Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi bốn niệm trụ, chẳng nên trụ nơi bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì bốn niệm trụ và tánh của bốn niệm trụ là

không, cho đến tám chi thánh đạo và tánh của tám chi thánh đạo là không. Bạch Thế Tôn! Bốn niệm trụ ấy, chẳng phải là cái không của bốn niệm trụ, cái không của bốn niệm trụ ấy, chẳng phải là bốn niệm trụ; bốn niệm trụ chẳng lìa không, không chẳng lìa bốn niệm trụ; bốn niệm trụ tức là không, không tức là bốn niệm trụ; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo cũng lại như vậy. Vì vậy, bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi bốn niệm trụ, cho đến chẳng nên trụ nơi tám chi thánh đạo.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi mười lực của Phật, chẳng nên trụ nơi bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì mười lực của Phật và tánh của mười lực của Phật là không, cho đến trí nhất thiết tướng và tánh của trí nhất thiết tướng là không. Bạch Thế Tôn! Mười lực của Phật ấy, chẳng phải là cái không của mười lực của Phật, cái không của mười lực của Phật ấy, chẳng phải là mười lực của Phật; mười lực của Phật chẳng lìa không, không chẳng lìa mười lực của Phật; mười lực của Phật tức là không, không tức là mười lực của Phật; bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng cũng lại như vậy. Vì vậy, bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi mười lực của Phật, cho đến chẳng nên trụ nơi trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ vào các văn tự, chẳng nên trụ vào sự dẫn giải của các văn tự, hoặc một lời dẫn giải, hoặc hai lời dẫn giải, hoặc nhiều lời dẫn giải. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì các văn tự và tánh của các văn tự là không, sự dẫn giải của các văn tự và tánh của sự dẫn giải của các văn tự là không. Bạch Thế Tôn! Các văn tự ấy, chẳng phải là cái không của các văn tự, cái không của các văn tự ấy, chẳng phải là các văn tự; các văn tự chẳng lìa không, không chẳng lìa các văn tự; các văn tự tức là không, không tức là các văn tự; sự dẫn giải của các văn tự cũng lại như vậy. Vì vậy, bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng nên trụ vào các văn tự, chẳng nên trụ vào sự dẫn giải của các văn tự.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ vào các pháp thường, vô thường hoặc chẳng nên trụ vào các pháp lạc hoặc khổ, ngã hoặc vô ngã, tịnh hoặc bất tịnh, tịch tịnh hoặc bất tịch tịnh, viển ly hoặc bất viển ly. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì các pháp thường, vô thường và tánh của các pháp thường, vô thường

là không, cho đến các pháp viển ly, bất viển ly và tánh của các pháp viển ly, bất viển ly là không. Bạch Thế Tôn! Các pháp thường, vô thường ấy chẳng phải là cái không của các pháp thường, vô thường; cái không của các pháp thường, vô thường ấy chẳng phải là các pháp thường, vô thường; các pháp thường, vô thường chẳng lia không, không chẳng lia các pháp thường, vô thường; các pháp thường, vô thường tức là không, không tức là các pháp thường, vô thường; các pháp khổ lạc cho đến các pháp viển ly, bất viển ly cũng lại như vậy. Vì vậy, bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ vào các pháp thường, vô thường, cho đến chẳng nên trụ nơi các pháp viển ly, bất viển ly.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ vào chơn như, chẳng nên trụ vào pháp giới, pháp tánh, thật tế, tánh bình đẳng, tánh ly sanh. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì chơn như và tánh của chơn như là không, cho đến tánh ly sanh và tánh của tánh ly sanh là không. Bạch Thế Tôn! Chơn như ấy chẳng phải là cái không của chơn như, cái không của chơn như ấy chẳng phải là chơn như; chơn như chẳng lia không, không chẳng lia chơn như; chơn như tức là không, không tức là chơn như; pháp giới cho đến tánh ly sanh cũng lại như vậy. Vì vậy, bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ vào chơn như, cho đến chẳng nên trụ vào tánh ly sanh.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ vào tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng nên trụ vào tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không, tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không. Bạch Thế Tôn! Tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy chẳng phải là cái không của tất cả pháp môn Đà-la-ni, cái không của tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy chẳng phải là tất cả pháp môn Đà-la-ni; tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng lia không, không chẳng lia các pháp tất cả pháp môn Đà-la-ni; tất cả pháp môn Đà-la-ni tức là không, không tức là tất cả pháp môn Đà-la-ni; tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng lại như vậy. Vì vậy, Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ vào tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng nên trụ vào tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Lúc bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát, không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì bị cái chấp ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu, cho

nên tâm liền trụ vào sắc, trụ vào thọ, tưởng, hành, thức. Vì do sự trụ này nên đối với sắc khởi lên sự gia hạnh, đối với thọ, tưởng, hành, thức khởi lên sự gia hạnh. Vì do sự gia hạnh này, nên chẳng thể nhiếp thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể viên mãn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể hoàn thành trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì bị cái chấp ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu, nên tâm liền trụ vào nhãn xứ, trụ vào nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Vì do sự trụ này, nên đối với nhãn xứ khởi lên sự gia hạnh, cho đến đối với ý xứ khởi lên sự gia hạnh. Vì do sự gia hạnh này, nên chẳng thể nhiếp thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể viên mãn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể hoàn thành trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì bị cái chấp ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu, nên tâm liền trụ vào sắc xứ, trụ vào thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Vì do sự trụ này, nên đối với sắc xứ, khởi lên sự gia hạnh, cho đến đối với pháp xứ khởi lên sự gia hạnh. Vì do sự gia hạnh này, nên chẳng thể nhiếp thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng phải thể viên mãn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể hoàn thành trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì bị cái chấp ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu, nên tâm liền trụ vào nhãn giới, trụ vào sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra. Vì do sự trụ này, nên đối với nhãn giới khởi lên sự gia hạnh, cho đến đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra khởi lên sự gia hạnh. Vì do sự gia hạnh này, nên chẳng thể nhiếp thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể viên mãn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể hoàn thành trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì bị cái chấp ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu, nên tâm liền trụ vào nhĩ giới, trụ vào thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra. Vì do sự trụ này, nên đối với nhĩ giới khởi lên sự gia hạnh, cho đến đối với các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, khởi lên sự gia hạnh. Vì do sự gia hạnh này, nên chẳng thể nhiếp thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng

thể tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể viên mãn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể hoàn thành trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì bị cái chấp ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu, nên tâm liền trụ vào tử giới, trụ vào hương giới, tử thức giới và tử xúc, cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra. Vì do sự trụ này, nên đối với tử giới khởi lên sự gia hạnh, cho đến đối với các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra khởi lên sự gia hạnh. Vì do sự gia hạnh này, nên chẳng thể nhiếp thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể viên mãn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể hoàn thành trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì bị cái chấp ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu, nên tâm liền trụ vào thiết giới, trụ vào vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra. Vì do sự trụ này, nên đối với thiết giới khởi lên sự gia hạnh, cho đến đối với các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra khởi lên sự gia hạnh. Vì do sự gia hạnh này, nên chẳng thể nhiếp thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể viên mãn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể hoàn thành trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì bị cái chấp ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu, nên tâm liền trụ vào thân giới, trụ vào xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra. Vì do sự trụ này, nên đối với thân giới khởi lên sự gia hạnh, cho đến đối với các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra khởi lên sự gia hạnh. Vì do sự gia hạnh này, nên chẳng thể nhiếp thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể viên mãn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể hoàn thành trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì bị cái chấp ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu, nên tâm liền trụ vào ý giới, trụ vào pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Vì do sự trụ này, nên đối với ý giới khởi lên sự gia hạnh, cho đến đối với các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra khởi lên sự gia hạnh. Vì do sự gia hạnh này, nên chẳng thể nhiếp thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể viên mãn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể hoàn thành trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì bị cái chấp ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu, nên tâm liền trụ vào địa giới, trụ vào thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Vì do sự trụ này, nên đối với địa giới khởi lên sự gia hạnh, cho đến đối với thức giới khởi lên sự gia hạnh. Vì do sự gia hạnh này, nên chẳng thể nhiếp thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể viên mãn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể hoàn thành trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì bị cái chấp ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu, nên tâm liền trụ vào thánh đế khổ, trụ vào thánh đế tập, diệt, đạo. Vì do sự trụ này, nên đối với thánh đế khổ khởi lên sự gia hạnh, đối với thánh đế tập, diệt, đạo khởi lên sự gia hạnh. Vì do sự gia hạnh này, nên chẳng thể nhiếp thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể viên mãn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể hoàn thành trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì bị cái chấp ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu, nên tâm liền trụ vào vô minh, trụ vào hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não. Vì do sự trụ này, nên đối với vô minh khởi lên sự gia hạnh, cho đến đối với lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não khởi lên sự gia hạnh. Vì do sự gia hạnh này, nên chẳng thể nhiếp thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể viên mãn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể hoàn thành trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì bị cái chấp ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu, nên tâm liền trụ vào bốn tịnh lự, trụ vào bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Vì do sự trụ này, nên đối với bốn tịnh lự khởi lên sự gia hạnh, đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc khởi lên sự gia hạnh. Vì do sự gia hạnh này, nên chẳng thể nhiếp thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể viên mãn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể hoàn thành trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì bị cái chấp ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu, nên tâm liền trụ vào năm loại mắt, trụ vào sáu phép thần thông. Vì do sự trụ này, nên đối với năm loại mắt khởi lên sự gia hạnh, đối với sáu phép thần thông khởi lên sự gia hạnh. Vì do sự gia hạnh này, nên chẳng thể nhiếp thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể tu

hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể viên mãn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể hoàn thành trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì bị cái chấp ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu, nên tâm liền trụ vào bố thí Ba-la-mật-đa, trụ vào tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì do sự trụ này, nên đối với bố thí Ba-la-mật-đa khởi lên sự gia hạnh, cho đến đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa khởi lên sự gia hạnh. Vì do sự gia hạnh này, nên chẳng thể nhiếp thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể viên mãn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể hoàn thành trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì bị cái chấp ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu, nên tâm liền trụ vào bốn niệm trụ, trụ vào bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Vì do sự trụ này, nên đối với bốn niệm trụ khởi lên sự gia hạnh, cho đến đối với tám chi thánh đạo khởi lên sự gia hạnh. Vì do sự gia hạnh này, nên chẳng thể nhiếp thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể viên mãn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể hoàn thành trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì bị cái chấp ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu, nên tâm liền trụ vào mười lực của Phật, trụ vào bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì do sự trụ này, nên đối với mười lực của Phật khởi lên sự gia hạnh, cho đến đối với trí nhất thiết tướng khởi lên sự gia hạnh. Vì do sự gia hạnh này, nên chẳng thể nhiếp thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể viên mãn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể hoàn thành trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì bị cái chấp ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu, nên tâm liền trụ vào các văn tự, trụ vào sự dẫn giải của các văn tự, hoặc một lời dẫn giải, hoặc hai lời dẫn giải, hoặc nhiều lời dẫn giải. Vì do sự trụ này, nên đối với văn tự khởi lên sự gia hạnh, đối với sự dẫn giải của các văn tự khởi lên sự gia hạnh. Vì do sự gia hạnh này, nên chẳng thể nhiếp thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể viên mãn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể hoàn thành trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì bị cái chấp ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu, nên tâm liền trụ vào các pháp thường, hoặc vô thường, trụ vào các pháp lạc, hoặc khổ, ngã hoặc vô ngã, tịnh hoặc bất tịnh, tịch tịnh hoặc bất tịch tịnh, viên ly hoặc bất viên ly. Vì do sự trụ này, nên đối với các pháp thường, hoặc vô thường khởi lên sự gia hạnh, cho đến đối với các pháp viên ly, bất viên ly khởi lên sự gia hạnh. Vì do sự gia hạnh này, nên chẳng thể nhiếp thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể viên mãn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể hoàn thành trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì bị cái chấp ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu, nên tâm liền trụ vào tất cả pháp môn Đà-la-ni, trụ vào tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Vì do sự trụ này, nên đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni khởi lên sự gia hạnh, đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa khởi lên sự gia hạnh. Vì do sự gia hạnh này, nên chẳng thể nhiếp thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể viên mãn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể hoàn thành trí nhất thiết tướng. Vì sao?

Bạch Thế Tôn! Vì sắc chẳng nên nhiếp thọ; nên thọ, tướng, hành, thức chẳng nên nhiếp thọ; sắc đã chẳng nên nhiếp thọ, thì liền chẳng phải sắc; thọ, tướng, hành, thức đã chẳng nên nhiếp thọ, liền chẳng phải là thọ, tướng, hành, thức. Vì sao vậy? Vì bản tánh là không; cho đến tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng nên nhiếp thọ, tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng nên nhiếp thọ; pháp môn Đà-la-ni đã chẳng nên nhiếp thọ, thì liền chẳng phải là pháp môn Đà-la-ni; pháp môn Tam-ma-địa đã chẳng nên nhiếp thọ, thì liền chẳng phải là pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao vậy? Vì bản tánh là không. Cái nhiếp thọ, tu hành, viên mãn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, cũng chẳng nên nhiếp thọ. Như vậy, Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng nên nhiếp thọ, thì liền chẳng phải là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao vậy? Vì bản tánh là không. Như vậy, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên dùng bản tánh không mà quán tất cả pháp. Khi khởi lên quán này, thì đối với tất cả pháp, tâm không sở hành, đó gọi là sự nhiếp thọ Tam-ma-địa của đại Bồ-tát. Tam-ma-địa này vi diệu, thù thắng, rộng lớn vô lượng, có khả năng tập hợp tác dụng vô biên, vô ngại, mà tất cả Thanh-văn, Độc-giác không có được. Trí nhất thiết tướng đã hoàn thành đó, cũng chẳng nên nhiếp thọ. Như vậy, trí nhất thiết tướng đã chẳng nên nhiếp thọ, thì liền chẳng phải là trí nhất thiết tướng. Vì sao vậy? Vì nội không, ngoại

không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tản không, vô biên dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Vì sao vậy? Bạch Thế Tôn! Trí nhất thiết tướng này chẳng phải thủ đắc tướng mà tu đắc. Vì sao vậy? Vì những cái thủ đắc tướng đều là phiền não! Tướng là những gì? Đó là tướng sắc, tướng thọ, tướng, hành, thức; cho đến tướng của tất cả pháp môn Đà-la-ni, tướng của tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Đối với các tướng này mà ai đắm vào, gọi là phiền não. Nếu ai thủ đắc tướng mà tu đắc trí nhất thiết tướng, thì người tu hành đồng mãnh, đối với Trí nhất thiết trí, chẳng nên tín giải. Tướng của tín giải ấy là những gì? Đó là, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa, phát sanh lòng tin sâu xa, thanh tịnh. Do sức hiểu biết thù thắng mà tư duy, quán sát trí nhất thiết trí, không dùng tướng làm phương tiện, cũng chẳng phải dùng phi tướng làm phương tiện, vì tướng và phi tướng đều không thể thủ đắc. Người tu hành đồng mãnh ấy, tuy do sức tín giải mà quay về với Phật pháp, nên gọi là người tùy tín hành, nhưng có khả năng dùng bản tánh không mà ngộ nhập trí nhất thiết trí. Đã ngộ nhập rồi, chẳng thủ đắc tướng sắc, chẳng thủ đắc tướng thọ, tướng, hành, thức, cho đến chẳng thủ đắc tướng tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng thủ đắc tướng tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao? Vì tự tướng của tất cả pháp đều không, nên năng thủ, sở thủ đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy, người tu hành chẳng dùng nội đắc hiện quán mà quán trí nhất thiết trí, chẳng dùng ngoại đắc hiện quán mà quán trí nhất thiết trí, chẳng dùng nội ngoại đắc hiện quán mà quán trí nhất thiết trí, chẳng dùng vô trí đắc hiện quán mà quán trí nhất thiết trí, chẳng dùng dư đắc hiện quán mà quán trí nhất thiết trí, cũng chẳng dùng bất đắc hiện quán mà quán trí nhất thiết trí. Vì sao vậy? Người tu hành đồng mãnh ấy, chẳng thấy sở quán là trí nhất thiết trí, chẳng thấy năng quán là Bát nhã, chẳng thấy người quán và chỗ dựa vào để quán. Người tu hành đồng mãnh ấy, chẳng phải đối với nội sắc mà quán trí nhất thiết trí, chẳng phải đối với nội thọ, tướng, hành, thức mà quán trí nhất thiết trí; chẳng phải đối với ngoại sắc mà quán trí nhất thiết trí; chẳng phải đối với ngoại thọ, tướng, hành, thức mà quán trí nhất thiết trí; chẳng phải đối với nội, ngoại sắc mà quán trí nhất thiết trí, chẳng phải đối với nội, ngoại thọ, tướng, hành, thức mà quán trí nhất thiết trí, cũng chẳng phải lia sắc mà quán trí nhất thiết trí, cũng chẳng phải lia thọ, tướng, hành, thức mà quán trí nhất thiết trí, cho đến chẳng phải đối với tất cả pháp môn nội

Đà-la-ni mà quán trí nhất thiết trí, chẳng phải đối với tất cả pháp môn nội Tam-ma-địa mà quán trí nhất thiết trí, chẳng phải đối với tất cả pháp môn ngoại Đà-la-ni mà quán trí nhất thiết trí; chẳng phải đối với tất cả pháp môn ngoại Tam-ma-địa mà quán trí nhất thiết trí; chẳng phải đối với tất cả pháp môn nội ngoại Đà-la-ni mà quán trí nhất thiết trí, chẳng phải đối với tất cả pháp môn nội ngoại Tam-ma-địa mà quán trí nhất thiết trí, cũng chẳng là tất cả pháp môn Đà-la-ni mà quán trí nhất thiết trí, cũng chẳng là tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà quán trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì, hoặc nội, hoặc ngoại, hoặc nội, ngoại, hoặc lia nội, ngoại đều chẳng thể nắm bắt được. Người tu hành đồng mãnh ấy, dùng các pháp môn lia tướng như vậy v.v... đối với trí nhất thiết trí phát sanh tín giải sâu xa. Vì do tín giải này, nên đối với tất cả pháp, không thủ đắc đấm trước, vì thật tướng của các pháp chẳng thể nắm bắt được. Như vậy, người tu hành dùng pháp môn lia tướng đối với trí nhất thiết trí, đắc tín giải rồi, đối với tất cả pháp đều không thủ đắc tướng, cũng chẳng tư duy về cái vô tướng của các pháp, vì tướng, vô tướng của các pháp đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy, Người tu hành do sức thắng giải nên đối với tất cả pháp chẳng thủ, chẳng xả, vì trong thật tướng của pháp chẳng thủ, chẳng xả. Khi ấy, Người tu hành kia, đối với sự tín giải của mình, cho đến đối với Niết-bàn, cũng chẳng thủ đắc đấm trước. Vì sao? Vì bản tánh của tất cả pháp đều là không, chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, cũng lại như vậy, đối với tất cả pháp, vì không có chỗ thủ đắc đấm trước, nên có khả năng từ bờ bên này qua bờ bên kia. Nếu đối với các pháp còn chút ít thủ đắc đấm trước, thì chẳng thể qua được bờ bên kia. Vì vậy, khi đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên thủ đắc tất cả sắc, chẳng nên thủ đắc tất cả thọ, tướng, hành, thức, vì tất cả pháp không có chỗ thủ đắc, cho đến chẳng thủ đắc tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng thủ đắc tất cả Pháp môn Tam-ma-địa, vì tất cả pháp cũng đều không có cái thủ đắc. Đại Bồ-tát ấy, tuy đối với tất cả sắc, tất cả thọ, tướng, hành, thức, cho đến tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, hoặc tổng, hoặc biệt, đều không có cái thủ đắc mà chỉ dùng bốn nguyện để tu hành bốn niệm trụ, cho đến tám chi thánh đạo, vì chưa viên mãn, và dùng bốn nguyện để tu chứng mười lực của Phật, cho đến trí nhất thiết tướng, vì chưa hoàn thành. Ở trong khoảng thời gian đó, hoàn toàn chẳng dùng không thủ đắc tất cả tướng mà nhập Niết-bàn. Đại Bồ-tát ấy, tuy có khả năng viên mãn bốn niệm trụ, cho đến tám chi thánh đạo, và có khả năng hoàn thành mười lực của Phật,

cho đến trí nhất thiết tướng mà chẳng thấy bốn niệm trụ, cho đến tám chi thánh đạo, và chẳng thấy mười lực của Phật, cho đến trí nhất thiết tướng. Vì sao vậy? Vì bốn niệm trụ ấy, tức chẳng phải bốn niệm trụ, cho đến tám chi thánh đạo, tức chẳng phải tám chi thánh đạo và mười lực của Phật, tức chẳng phải mười lực của Phật, cho đến trí nhất thiết tướng, tức chẳng phải trí nhất thiết tướng. Vì tất cả pháp chẳng phải là pháp, cũng chẳng phải là phi pháp. Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với tất cả pháp, tuy không có chỗ thủ đắc, mà có khả năng hoàn thành tất cả sự nghiệp.

Quyển Thứ 37

**HẾT**